
Tân Luật

Phàm con người phải biết có chi trên đầu. Cái không trung trên đầu ta đó là Trời. Đấng cầm quyền trên ấy là Đấng Tạo Hóa, là Ngọc Hoàng Thượng Đế là Chúa Tể cả Càn Khôn Thế Giới.

Nay Đấng Tạo Hóa lấy danh lập Đạo là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, dùng huyền diệu Tiên Gia đến dựng nơi nước Nam ta, một nền chơn Đạo rất cao thượng mà độ rỗi nhơn sanh khỏi luân hồi, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Thượng Đế vì thương yêu nhơn loại đến độ rỗi chúng ta, lại gọi mình là Thầy, kêu chúng ta là Môn Đệ.

Vậy nên chúng ta phải hết lòng kính mến và sùng bái Đấng Tạo Hóa và hết dạ tín ngưỡng cái Đạo rất huyền vi màu nhiệm của Đấng Chí Tôn.

Cái tông chỉ của Đại Đạo là gồm cả ba Đạo chánh là: Nho, Thích, Đạo chuyển cả ba Đạo ấy mà hiệp lại làm một. Nên chi chúng ta tu Đại Đạo thì phải noi theo tông chỉ của Tam Giáo, mà tập rèn tâm tánh, là phải nắm trọn Tam Cang, Ngũ Thường, vẹn giữ Tam Qui, Ngũ Giới và cần luyện Tam Bửu, Ngũ Hành.

Người mà gồm được hết cả ba thì là gần Thần, Thánh, Tiên, Phật vậy.

Điều Thứ Nhất: Phẩm GIÁO TÔNG và quyền hạn.

- Trên hết có một phẩm GIÁO TÔNG là anh cả có quyền thay mặt cho Thầy mà diu dắt cả tín đồ trong đường Đạo và đường Đời. Đức Giáo Tông có quyền về phần xác, chớ không có quyền về phần hồn.
- Đức Giáo Tông đặng phép thông công cùng Tam Thập Lục Thiên và Thất Thập Nhị Địa Giới mà cầu rỗi cho cả tín đồ.
- Chư tín đồ phải tuân mạng lệnh phẩm ấy.

Điều Thứ Nhì: Phẩm CHUỖNG PHÁP và quyền hạn.

- Kế đó có ba vị CHUỖNG PHÁP của ba phái là Nho, Thích, Đạo.
- Ba vị ấy có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc của Giáo Tông truyền xuống, hoặc của Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chẳng thuận thì phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại.
- Ba vị ấy có quyền xem xét Kinh Điển trước khi phổ thông; như có Kinh Luật chi làm cho bại phong hóa thì ba vị ấy phải truất bỏ chẳng cho xuất bản.
- Mỗi Chưởng Pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi Luật mới đặng thi hành.
- Chưởng Pháp phải can gián sửa lỗi của Giáo Tông; nếu cả ba thấy lẽ vô đạo của Giáo Tông, có

quyền đem đơn kiện nơi Tòa Thánh.

Điều Thứ Ba: Phẩm ĐẦU SƯ và quyền hạn.

- Ba vị ĐẦU SƯ của ba phái có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của tín đồ.
- Ba vị ấy đặng quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn. Ba vị ấy phải tuân mạng lệnh Giáo Tông truyền dạy. Như khoản Luật Lệ nào nghịch với sự sinh hoạt của nhơn sanh thì ba vị ấy được nài xin hủy bỏ.
- Như Luật Lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng thì Luật Lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông; Giáo Tông truyền lệnh cho Chương Pháp xét nét lại.
- Ba vị có ấn riêng nhau; mỗi tờ giấy chi chi phải có đủ ba ấn mới thi hành.

Điều Thứ Tư: Phẩm PHỐI SƯ và quyền hạn.

- Ba mươi sáu vị PHỐI SƯ, chia ra mỗi phái là 12 vị. Trong ấy có ba vị CHÁNH PHỐI SƯ.
- Ba vị ấy đặng thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự song chẳng quyền cầu phá luật lệ.

Điều Thứ Năm: Phẩm GIÁO SƯ và quyền hạn.

- GIÁO SƯ có 72 người, trong mỗi phái có 24 người. Giáo Sư là người để dạy dỗ chư tín đồ trong đường Đạo và đường Đời.
- Buộc Giáo Sư lo lắng cho chư tín đồ như anh ruột lo cho em.
- Giáo Sư cầm sổ bộ của cả tín đồ, phải chăm nom về sự tang hôn của mỗi người.
- Như tại châu thành lớn, Giáo Sư được quyền cai quản và cúng tế Thầy như thể Đầu Sư và Phối Sư.
- Giáo Sư đặng quyền dâng sớ cầu nài về Luật Lệ làm hại nhơn sanh hay là cầu chế giảm Luật Lệ ấy.
- Giáo Sư phải thân cận với tín đồ như anh em một nhà cần lo giúp đỡ.

Điều Thứ Sáu: Phẩm GIÁO HỮU và quyền hạn.

- GIÁO HỮU là người để phổ thông chơn đạo của Thầy, đặng quyền xin chế giảm Luật Lệ đạo, đặng phép hành lễ khi làm chủ mấy cái chùa nơi mấy tỉnh nhỏ. Có 3.000 Giáo Hữu, mỗi phái 1.000, chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt.

Điều Thứ Bảy: Phẩm LỄ SANH và quyền hạn.

- LỄ SANH là người có hạnh, lựa chọn trong chư tín đồ mà hành lễ.
- Lễ Sanh đặng quyền đi khai đàn cho mỗi tín đồ.
- Phải vào hàng Lễ Sanh rồi mới mong bước qua hàng Chức Sắc.

Luật lệ lập Hội Thánh này vì chiếu theo Thánh Ngôn mà đem ra.

Điều Thứ Tám: Luật công cử.

- Đầu Sư muốn lên Chương Pháp thì nhờ ba vị công cử nhau.
- Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì nhờ 36 vị công cử lên.
- Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì nhờ 72 vị công cử nhau.
- Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3.000 vị xúm nhau công cử.
- Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ cả Lễ Sanh xúm nhau công cử.
- Ngôi Giáo Tông thì hai phẩm Chương Pháp và Đầu Sư tranh đặng, song phải chịu toàn tín đồ công cử mới đặng.
- Kỳ dư Thầy giảng cơ ban thường mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Luật lệ lập Hội Thánh này vì chiếu theo Thánh Ngôn mà đem ra.

Điều Thứ Chín: Điều lệ nhập môn.

- Muốn xin nhập môn phải có hai người đạo đức tiến dẫn đến người làm đầu trong Họ. Hai người tiến dẫn phải lo lắng chỉ biểu và dìu dắt người mới cho hiểu biết đạo lý.

Điều Thứ Mười: Điều kiện cho người mới vào Đạo.

- Mỗi Thánh Thất từ đây phải lập minh thế. Còn ai mới vô Đạo, nội ngày đem tên vào sổ phải ra đứng giữa đại diện thề liên.
- Buộc phải thuộc Kinh và thông hiểu Luật Pháp của Đại Đạo truyền ra.

Điều Thứ Mười Một: Lễ cúng khai đàn cho người mới vào Đạo.

- Người làm đầu trong Họ hay là Chức Sắc thay mặt cho mình phải đến làm lễ cúng khai đàn trấn thần an vị cho người mới vào Đạo.

Điều Thứ Mười Hai: Thứ bậc của hàng Tín Đồ.

Nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hàng tín đồ có hai bậc:

1. Một bậc còn ở thế, có vợ chồng làm ăn như người thường, song buộc phải giữ trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ Ngũ Giới Cấm và phải tuân theo Thế Luật của Đại Đạo truyền bá. Bậc này gọi là người giữ Đạo mà thôi; vào phẩm hạ thừa.
2. Một bậc đã giữ trường trai, giải sát và tứ đại điều qui, gọi là vào phẩm thượng thừa.

Điều Thứ Mười Ba: Điều kiện được thọ truyền Bửu Pháp.

-
- Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ mười ngày sắp lên, được thọ truyền bửu pháp, vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo.

Điều Thứ Mười Bốn: Điều kiện để trở thành Chức Sắc.

- Chức Sắc cai trị trong đạo từ bậc Giáo Hữu sắp lên, phải chọn trong bậc người thượng thừa mà thôi.

Điều Thứ Mười Lăm: Qui định của Tín Đồ bậc thượng thừa.

- Bậc thượng thừa theo Đại Đạo buộc phải để râu, tóc. Ăn mặc thường. Phải dùng toàn đồ vải trắng, hoặc màu theo phái mình, song phải tùy tiện chẳng nên xa xỉ.

Điều Thứ Mười Sáu: Lập Hộ và Thánh Thất.

- Nơi nào có đông tín đồ được chừng 500 người sắp lên, thì được lập riêng một Hộ đặt riêng một Thánh Thất, có một Chức Sắc làm đầu cai trị.

Điều Thứ Mười Bảy: Thẩm quyền cho phép lập Hộ.

- Sự lập Hộ phải có phép Đức Giáo Tông và phải do nơi quyền người.

Điều Thứ Mười Tám: Bốn phận của Tín Đồ trong hộ Đạo.

- Bốn đạo trong Hộ phải tuân mạng lệnh của Chức Sắc làm đầu trong Hộ, nhứt nhứt phải do nơi người, chẳng đặng tự chuyên mà trái Đạo.

Điều Thứ Mười Chín: Bốn phận của Tín Đồ trong những ngày Sóc Vọng.

- Một tháng hai ngày Sóc Vọng, bốn đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy. Trừ ra ai có việc được chế.

Điều Thứ Hai Mươi: Cúng Tứ Thời tại Thánh Thất.

- Chức Sắc giữ Thánh Thất mỗi ngày phải làm tiểu lễ bốn lần theo Tứ Thời: Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Mỗi Thời phải cúng đúng 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ tối và 12 giờ khuya.
- Đồ một hồi chuông trước khi hành lễ. Trong mấy Thời này, bốn đạo muốn đến tụng kinh tùy ý.

Điều Thứ Hai Mười:

Hễ nhập môn rồi phải trau dồi giữ tánh hạnh, cần giữ Ngũ Giới Cấm là:

1. **Nhứt Bất Sát Sanh**, là chẳng nên sát hại sanh vật.
2. **Nhì Bất Du Đạo**, là cấm trộm cướp; lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người, mà lợi cho mình, cờ bạc gian lận.
3. **Tam Bất Tà Dâm**, là cấm lấy vợ người, thả theo đàn điếm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (vợ chồng không gọi tà dâm).
4. **Tứ Bất Tửu Nhục**, là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.
5. **Ngũ Bất Vọng Ngữ**, là cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mãng, thô tục, chưởi rửa người, hủy báng Tôn Giáo, nói ra không giữ lời hứa.

Điều Thứ Hai Mười Hai: Về tứ đại điều qui

- Buộc phải trau dồi đức hạnh giữ theo tứ đại điều qui là:
 1. **Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bức thấp hơn điều độ.** Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt.
 2. **Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người.** Giúp người nên Đạo. Đừng nhớ cừ riêng, chớ che lấp người hiền.
 3. **Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả.** Đối với trên, dưới đừng lòn dể, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.
 4. **Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bức, đừng kính trước rồi khi sau.**
- Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngời mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dể dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.

Điều Thứ Hai Mười Ba: Lập Học Đường.

- Trong Đạo sẽ lập trường để dạy chữ và dạy Đạo.

Điều Thứ Hai Mười Bốn: Nội qui chương trình giảng dạy.

- Cách dạy và các việc sắp đặt trong trường sẽ có lập thể lệ riêng.

Điều Thứ Hai Mười Lăm: Sử dụng của giấy tốt nghiệp.

- Sau những người có giấy Tốt Nghiệp của nhà trường cho mới được dự cử vào hàng Chức Sắc trong Đạo.

Điều Thứ Hai Mười Sáu: Phân xử Tín Đồ phạm tội nhẹ.

- Trong bốn đạo ai có phạm luật pháp về mấy điều khoản nhẹ, thì về quyền người làm đầu trong Họ phân xử và đặt răn phạt quì hương tụng Kinh Sám Hối.

Điều Thứ Hai Mười Bảy: Phân xử Tín Đồ phạm tội trọng hay tái phạm. Tổ chức và quyền hạn của Hội Công Đồng.

- Như phạm tội trọng hay là tái phạm, thì phải đệ lên cho Hội Công Đồng phán đoán.
- Hội ấy một vị Đầu Sư hay là Phối Sư phái mình làm đầu và có hai vị Chức Sắc hai phái kia nghị án. Hội này được quyền trục xuất.

Điều Thứ Hai Mười Tám: Phân giải Tín Đồ trong họ Đạo.

- Về đường đời bốn đạo có xích mích nhau, cũng phải đến cho người làm đầu trong Họ phân giải.

Điều Thứ Hai Mười Chín: Phân xử Chức Sắc phạm pháp.

- Chư Chức Sắc, ai có phạm luật pháp trong đạo, thì đem trước Tòa Tam Giáo phân xử.

Điều Thứ Ba Mười: Tổ chức của Tòa Tam Giáo.

- Tòa Tam Giáo có Đức Giáo Tông làm đầu. Ba vị Chương Pháp nghị án. Vị Đầu Sư phái mình về phân dăng biểu buộc tội. Một chức sắc Hiệp Thiên Đài làm trạng sư.

Điều Thứ Ba Mười Một: Quyền hạn của Tòa Tam Giáo.

- Tòa này có quyền xử giáng cấp hay là trục xuất.

Điều Thứ Ba Mười Hai: Ban hành và triển hạn áp dụng Tân Luật.

-
- Trong hạn 6 tháng, kể từ ngày ban hành luật pháp này chư tín đồ phải tuân y các điều lệ.

Ngoại trừ:

1. Những người làm nghề nghiệp phạm luật cấm thì được kỳ hạn một năm phải giải nghệ.
 2. Những Chức Sắc chưa trưởng trai được kỳ hạn hai năm phải tập theo cho kịp.
- Kỳ dư luật lệ Thầy canh cải phải tuân theo, còn bao nhiêu phải tùy cự luật.

Điều Thứ Nhất: Quan hệ giữa các Tín Đồ - Thương yêu.

- Hễ thọ giáo với một Thầy thì tử như con một cha, phải thương yêu nhau; liên lạc nhau, giúp đỡ nhau lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dìu dắt nhau trong đường Đạo và đường Đời.

Điều Thứ Hai: Quan hệ giữa các Tín Đồ - Nhẫn nhịn và hòa thuận.

- Nhập đạo rồi thì phải quên những việc oán thù nhau khi trước; phải tránh việc ganh ghét tranh đua và kiện cáo; phải nhẫn nhịn và hòa thuận với nhau. Rủi có điều chi xích mích, phải vui nghe người làm đầu trong Họ phân giải.

Điều Thứ Ba: Giữ gìn Nhơn Đạo - Tam Cang Ngũ Thường & Tam Tòng Tứ Đức.

- Phải giữ Tam Cang Ngũ Thường là nguồn cội của Nhơn Đạo; nam thì hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa, liêm sỉ, nữ thì tòng phụ, tòng phu, tòng tử và công, dung, ngôn, hạnh.

Điều Thứ Tư: Quan hệ giữa Tín Đồ và người ngoài Đời.

- Ra giao thiệp với đời thì phải tập và giữ tánh ôn, lương, cung, khiêm, nhượng.

Điều Thứ Năm: Quan hệ giữa các Tín Đồ - Giữ tình thân ái, tương tế.

- Đối với hàng đạo hữu phải nuôi nấng cái tình thù tạc với nhau, cho khẩn khít cái dây liên lạc. Trong hàng tín đồ còn ở thế phải nhớ 2 dịp là tang và hôn.

Điều Thứ Sáu: Việc hôn nơn - Chọn người hôn phối.

- Việc hôn là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo; trừ ra khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.

Điều Thứ Bảy: Việc hôn nơnh - Bó cáo đính hôn.

- Tám ngày trước lễ Sinh, chủ hôn trai phải dán bó cáo nơi Thánh Thất sở tại cho trong bốn đạo hay, sau khỏi điều rắc trở.

Điều Thứ Tám: Việc hôn nơnh - Lễ chứng hôn.

- Làm lễ Sinh rồi hai đàn trai và gái phải đến Thánh Thất mà cầu lễ "Chứng Hôn".

Điều Thứ Chín: Việc hôn nơnh - Cưới hầu thiếp.

- Cấm người trong Đạo, từ ngày ban hành luật này về sau, không được cưới hầu thiếp. Rủi có chích lè giữa đường thì được chấp nối.
- Thằng như phụ nữ kia không con nối hậu thì Thầy cũng rộng cho đăng phép cưới thiếp song chính mình chánh thê đứng cưới mới đăng.

Điều Thứ Mười: Việc hôn nơnh - Ly hôn.

- Trừ ra có ngoại tình hay là thất hiếu với công cô, vợ chồng người đạo không được để bỏ nhau.

Điều Thứ Mười Một: Về ấu nhi - Cha mẹ đỡ đầu.

- Con nít mới sanh phải chọn cha và mẹ đỡ đầu cho nó, phòng sau bảo hộ nó lúc rủi phải thân cô.

Điều Thứ Mười Hai: Về ấu nhi - Lễ Tắm Thánh.

- Đưa con nít khi được một tháng sắp lên phải đem đến Thánh Thất sở tại mà xin làm lễ "Tắm Thánh" và ghi vào bộ sanh của bốn đạo.

Điều Thứ Mười Ba: Về ấu nhi - Giáo dục.

- Buộc cha mẹ con nít từ 6 tuổi, chí 12 tuổi phải cho con vào trường học chữ hay là học đạo.

Điều Thứ Mười Bốn: Việc tang chế - Tương tế giữa các Tín Đồ.

- Trong bốn đạo xảy có người mãn phần qui vị thì chư tín đồ trong họ phải chung cùng đến giúp và chia buồn với tang chủ.
- Mỗi Họ cũng nên lập một Nghĩa Địa riêng.

Điều Thứ Mười Lăm: Việc tang chế - Lễ Cầu Siêu.

- Người làm đầu trong Họ, khi tang chủ mời, phải đến hiệp với chư tín đồ trong Họ, làm lễ Cầu Siêu cho vong linh theo Tân Luật và đưa xác đến mộ phần.

Điều Thứ Mười Sáu: Việc tang chế - Tổ chức tang lễ.

- Trong việc tống chung, không nên xa xỉ, không nên để lâu ngày, không nên dùng đồ âm công có màu sắc lòe loẹt, chỉ dùng toàn đồ trắng, không nên đi đàng rần rộ mà mất sự nghiêm tịnh và mất dấu ai bi.

Điều Thứ Mười Bảy: Việc tang chế - Cúng tế.

- Trong việc cúng tế vong linh không nên dùng hi sanh, dùng toàn đồ chay thì được phước hơn; không cấm lễ nhạc, song phải dùng lễ nhạc theo Tân Luật. Tang phục thì y như xưa.

Điều Thứ Mười Tám: Việc cầu siêu, tuần cửu Cửu, Tiểu tường và Đại tường.

- Việc cầu siêu cho vong linh trong tuần cửu Cửu và đến lúc Tiểu, Đại tường, thì do nơi Thánh Thất sở tại mà cầu lễ. Bồn đạo trong Họ, nếu có mời, phải đến mà cầu nguyện.

Điều Thứ Mười Chín: Quan hệ giữa các Tín Đồ - Tương trợ khi hoạn nạn.

- Một người trong đạo gặp tai nạn thành linh, thì bồn đạo trong Họ hãy tùy hi chung nhau, tư trợ cho qua lúc ngặt nghèo.

Điều Thứ Hai Mươi: Qui định nghề nghiệp, sinh kế của các Tín Đồ.

- Kể từ ngày ban hành luật này, người bồn đạo chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát sanh, hại vật; chẳng được làm nghề gì mà tồi phong bại tục; chẳng được soạn hay là ấn hành những truyện phong tình, huê nguyệt, không đặng buôn bán các thứ rượu mạnh và á phiện là vật độc làm cho giảm chất con người.
- Người nào đã lâm lỡ rồi, hãy kiếm thế mà giải nghệ.

Điều Thứ Hai Mươi Một: Sinh hoạt của người Tín Đồ - Ăn mặc cần kiệm.

- Người bồn đạo ăn mặc phải cần kiệm, tùy phận tùy dươn, cũng nên dùng đồ vải thô và giảm bớt hàng lụa.

Điều Thứ Hai Mười Hai: Quan hệ giữa các Tín Đồ - Khuyên giải và khuyến dạy người phạm Thế Luật của Đạo.

- Người nào trong đạo phạm một hay nhiều điều răn cấm trên đây, thì mấy người khác trong bốn đạo hay biết phải khuyên giải. Nếu chẳng nghe, phải đến tỏ cho người làm đầu trong Họ hay, cho người để lời khuyến dạy.

Điều Thứ Hai Mười Ba: Quan hệ giữa các Tín Đồ - Nhiều lần tái phạm Thế Luật của Đạo.

- Nếu tái phạm hoặc không bỏ nét hư và nghiệp quấy thì phải trục xuất. Trong bốn đạo không ai đặng nhận nhìn là đạo hữu nữa.

Điều Thứ Hai Mười Bốn: Hội Công Đồng phán xét những Tín Đồ nhiều lần phạm Luật.

- Hội Công Đồng có Đầu Sư một phái làm đầu và hai chức sắc hai phái kia nghị sự phán đoán về hình trục xuất theo lời của người làm đầu trong Họ xin.

Lệnh này sẽ dán nơi Thánh Thất sở tại cho chư tín đồ rõ biết.

"Tịnh Thất" là nhà thanh tịnh để cho các tín đồ vào mà tu luyện.

Muốn vào nhà Tịnh Thất phải tuân y những điều lệ như sau này:

Điều Thứ Nhất: Điều kiện để được vào Tịnh Thất - Nhơn Đạo, trai giới.

- Trong hàng tín đồ, ai đã xử tròn hơn đạo và giữ trai giới từ sáu tháng sắp lên thì được xin vào Tịnh Thất mà nhập định.

Điều Thứ Hai: Điều kiện để được vào Tịnh Thất - Người tiến dẫn.

- Phải có một người đạo đức hơn mình tiến dẫn và một người đạo hữu bảo hộ.

Điều Thứ Ba: Nội qui Tịnh Thất - Cấm thư tín vãng lai.

- Cấm không đặng thư tín vãng lai với người ngoài, trừ ra thân nhân, song phải có người "Tịnh Chủ" xem trước.

Điều Thứ Tư: Nội qui Tịnh Thất - Cấm thăm viếng.

- Cấm người ngoài không được vào nhà Tịnh, chẳng luận là viên quan chức sắc cùng thân tộc tín đồ.

Điều Thứ Năm: Nội qui Tịnh Thất - Cấm chuyện vãn.

- Cấm không được chuyện vãn với người ngoài, trừ ra cha mẹ và con cháu đến thăm song cũng phải có phép người "Tịnh Chủ" cho.

Điều Thứ Sáu: Nội qui Tịnh Thất - Cấm hút thuốc ăn trầu.

- Nhập Tịnh Thất rồi phải tuyệt trầu thuốc và không được ăn vật chi ngoài mấy bữa cơm.

Điều Thứ Bảy: Nội qui Tịnh Thất - Giữ chơn thần an tịnh.

- Phải giữ cho chơn thần an tịnh, đừng xao xuyên lương tâm. Phải thuận hòa không được tiếng lớn, phải siêng năng giúp ích cho nhau và dìu dắt nhau trong đường đạo.

Điều Thứ Tám: Nội qui Tịnh Thất - Tòng mạng lệnh Tịnh Chủ.

- Phải tuân mạng lệnh của một "Tịnh Chủ" phải y theo giờ khắc sẽ định mà hành công tu luyện.